

## Nguyễn Trường Tộ Điều Trần Canh Tân Đất Nước



### *Nguyễn Quý Đại*

“Đất nước sơn hà ai đó chủ  
Biết đem tâm sự hỏi trời thôi“

Nguyễn Trường Tộ sinh năm 1828 tại làng Bùi Chu, xã Đoài, huyện Hưng Nguyên, tỉnh Nghệ An. Thân phụ ông Nguyễn Quốc Thư hành nghề Đông y sĩ, xuất thân gia đình ảnh hưởng Nho giáo, theo Thiên Chúa Giáo. Lên mười tuổi thân phụ dạy học chữ Hán cho đến năm 14 tuổi theo học với thầy tú Giai ở Bùi Ngôã, bản chất thông minh xuất chúng, năm 1855 được Giám mục xứ Đoài, người Pháp Gauthier, tên Việt Nam là Ngô Gia Hậu, mời dạy chữ Hán cho các giáo sĩ và ngược lại ông học tiếng Pháp và La Tinh, ảnh hưởng văn hóa Tây và Đông Phương.

Người Việt vốn sống hiền hòa trọng lễ nghiã, trung dung sinh hoạt về tôn giáo Phật, Lão, Khổng vv..dù khác nhau tôn giáo nhưng đoàn kết, tín ngưỡng đều được tôn trọng. Giáo sĩ người Bồ Đào Nha (Portugal) vào Việt Nam truyền giáo vào khoảng năm (1522-1533) cho đến năm 1615, Giáo sĩ F. Buzoni (1576-1639) người Tây Ban Nha (Spain) đến Hội An truyền đạo. Trong số này hai giáo sĩ Francesco de Pina và Alexandre de Rohdes (1593-1660) với sự tiếp tay của người Quảng Nam hình thành chữ Quốc ngữ. Nguyễn Trường Tộ là tín hữu Kitô giáo, trưởng thành trong giai đoạn lịch sử bị thực dân Pháp chiếm các nước Đông Dương và Việt Nam. Từ đó triều đình vua quan Việt Nam không thích việc truyền đạo. Mặc dù có một số giáo sĩ Tây Phương giúp vua Gia Long trong thời gian khôi phục lại sơn hà, đóng

góp vào sinh hoạt Văn Hóa Việt Nam. Đào tạo lớp người mới Paulus Huỳnh Tịnh Của, Petrus Trương Vĩnh Ký để lại hơn 100 tác phẩm văn học biên khảo, có công mang hạt giống, cây, hoa quả lạ như: sầu riêng, măng cụt, măng cầu, lôm chôm từ Pinang Malaisia về trồng tại miền Nam

Lịch sử đổi thay qua nhiều triều đại, từ đời vua Minh Mạng (1820-1840) Tự Đức (1847-1883), Thiệu Trị (1840-1847) đều nghi ngờ các giáo sĩ thân Pháp đến truyền giáo tại Việt Nam. Thiên Chúa bị gọi là „tả đạo“ lúc bấy giờ không phải chỉ riêng vua mà quan lại, sĩ phu ít người hiểu về phúc âm của Thiên Chúa, chỉ thấy việc truyền đạo nhiều điều trái với Nho giáo và phong tục tập quán

Giáo luật tòa thánh La Mã còn khắc khe trong khuôn khổ, khó phù hợp với xã hội Việt Nam? Nguồn gốc người Việt lâu đời thờ cúng ông bà Tổ Tiên, mỗi nhà có bàn thờ tượng trưng như một truyền thống văn hóa của dân tộc Việt Nam, không ai có quyền cấm. Phật giáo, Nho giáo cũng du nhập từ Trung Hoa, Ấn Độ hay Nhật nhưng luôn tôn trọng tập tục của người Việt.

*„Giáo luật Thiên chúa thời đó ngăn cấm tín đồ thờ cúng tổ tiên, ngày kỵ giỗ tưởng nhớ ông bà hay làm tang lễ cho thân nhân, Giáo dân chỉ xin lễ tại nhà thờ, không được làm lễ tại nhà ? Việc thờ cúng tổ tiên là nền tảng truyền thống tinh thần xã hội và triều đình Việt nam. Nên không thể tránh được những mâu thuẫn.“*

*„ Kể từ đầu thập niên 60, Cộng đồng Vaticanô II Giáo hội Thiên chúa giáo La mã (Roma) mới có những thay đổi để phù hợp với văn hóa các nước trên thế giới. Riêng tại Việt nam giáo dân có thể thiết lập bàn thờ và tổ chức cúng kỵ ông bà cha mẹ tại nhà.“*

Triều đình ban hành các chỉ dụ cấm đạo, việc làm hơi „vơ đũa cả nắm“, trong giai đoạn cần phải đoàn kết Lương-Giáo cùng nhau bảo vệ độc lập, không phải ai theo đạo đều tiếp tay cho giặc. Giết giáo dân, trục xuất giáo sĩ không khác gì đổ dầu thêm vào lửa. Triều đình không thống nhất kế hoạch ổn định nhân tâm, gây nên các giai đoạn đen tối nhất trong lịch sử. Nhật áp dụng chính sách bế môn năm 1620 vì lo ngại việc truyền đạo vào nước Nhật, nhưng họ sớm canh tân, mở cửa bang giao đón nhận văn minh thế giới, bãi bỏ chế độ phong kiến gởi sinh viên du học, để mang kiến thức về xây dựng đất nước, Nhật thật sự canh tân công báo hiến pháp, năm 1889 thành lập quốc hội đã trở thành cường quốc. Xiêm La (11.5.1949 đổi thành Thailand) mở cửa bang giao rộng với Tây Phương nên duy trì được độc lập, trong khi đó triều đình Việt Nam bế môn toả cảng, bởi vậy không tránh được sai lầm

trong chính sách cai trị, vốn từ lâu chịu ảnh hưởng Trung Hoa. Để rồi Việt Nam bị gần 100 năm làm thuộc địa, kéo dài cuộc chiến khổ đau cho dân tộc.. Nhìn lại lịch sử những Quốc gia không được canh tân, chọn người tài đức giúp nước và cải cách sửa đổi sai lầm trong việc cai trị, độc tài, độc đảng đã đưa đất nước đến bờ vực thẳm. Dân chủ là môi trường phát sinh ra những tư tưởng mới, khoa học, kỹ thuật phát triển đưa đời sống nhân dân tiến bộ trên căn bản gồm: dân sinh, dân quyền và dân trí. Thế hệ chúng ta sinh sau Nguyễn Trường Tộ hơn một thế kỷ, có thể rút ra được những bài học từ sự kiện lịch sử đó hay không? Đó là một bài học lịch sử giá trị con cháu chúng ta không thể quên.

Năm 1825 tàu chiến Pháp Theles tới Đà Nẵng. De Bougainville đem thư vua Pháp xin vào yết kiến, vua Minh Mạng không tiếp, sai sứ thần đem phẩm vật tặng. Năm 1825, giáo sĩ Roggerot sang xin giảng đạo, trong lúc vua Minh Mạng cấm đạo (dụ cấm đạo lần thứ 1) Năm 1826, Pháp Hoàng sai Chaigneau sang xin đặt lãnh sự, vua Minh Mạng từ chối

Năm 1833 ra dụ cấm đạo lần thứ 2

Năm 1836 cấm đạo lần thứ 3 từ năm 1834-1838 có 7 Giáo sĩ bị giết

Năm 1838 Vua sai sứ sang Pháp, Hoàng Đế Louis Philippe không tiếp vì Hội Truyền Giáo quốc tế phản đối những dụ cấm đạo tại Việt Nam.

Năm 1847 đại tá Lapiered sang Việt Nam yêu cầu vua bỏ lệnh cấm đạo 15-04-1847 chiến tranh bắt đầu, vua Thiệu Trị cho giết giáo dân và giáo sĩ trục xuất người Tây phương.

Tháng 7-1858 Rigault de Genouilly đem liên quân Pháp đánh hạ thành An Hải và Điện Hải tại Đà Nẵng

Năm 1859, Pháp đánh chiếm thành Gia Định. Ngày 01.11.1859, ông Page đến xin vua Tự Đức ký Hòa ước ngoại giao, buôn bán và truyền đạo, nhưng các điều kiện trên đều bị từ chối. vua Tự Đức thông minh nhưng nhu nhược, sống đóng khung trong cung, sợ sự chống đối của quan lại, không quyết định được vận mệnh đất nước. Trong lúc các nước Châu Âu phát triển về kỹ nghệ muốn tìm thị trường tiêu thụ sản phẩm, và nhu cầu chiếm các quốc gia chưa phát triển làm thuộc địa để khai thác tài nguyên. Người Pháp lợi dụng việc cấm đạo gây chiến tranh xâm chiếm Việt Nam.

Nguyễn Trường Tộ, có lòng với đạo và dân tộc là công dân Việt Nam tài ba lỗi lạc, nhưng không được triều đình trọng dụng. Khó có cơ hội thăng tiến trong cử nghiệp, có thể lý do ông không tham dự khoa thi năm 1848 (canh tý). Năm 1858 ông theo Giám mục Gauthier vào Đà Nẵng tránh nạn „*phân pháp*“ đàn áp tôn giáo cấm đạo của triều đình. Sau đó sang Pháp bằng đường

thủy, trong thời gian lưu lại Pháp ông tiếp xúc được văn minh, khoa học kỹ thuật.

Ông bỏ nhiều thì giờ đọc sách học hỏi thu thập tinh túy, chọn lọc làm hành trang trở lại quê hương, mong đóng góp được cái hay đẹp, hữu ích canh tân đất nước. Trên đường trở về ông ghé Roma tiếp kiến Đức Giáo Hoàng, sau đó đến Hồng Kông. Về Sài Gòn nhiều đổi thay, Gia Định thành thất thủ tháng 02.1861 bị quân Pháp chiếm đóng. Ông được bổ dụng làm thông ngôn tại Sứ phủ Sài Gòn, dịch các văn bản giấy tờ làm gạch nối giữa triều đình và Pháp. Năm 1961 ông gửi cho triều đình Huế qua đại thần Nguyễn Bá Nghi, văn bản hòa từ đề nghị triều đình nên hòa với Pháp tránh chiến tranh gây khổ đau cho dân tộc. *“sự thế hiện nay chỉ có hòa, hòa thì trên có thể thuận ý trời dưới dân, có thể làm cho dân khỏi đau khổ, chấm dứt sự dòm ngó của gian nghịch”*, Năm 1862 Đô đốc Bonard mở rộng cuộc chiến, trước thái độ hung hãn hiếu chiến khát máu. Ông bất mãn không cộng tác, xin thôi việc tại soái phủ Sài Gòn. Nguyễn Trường Tộ tự khép mình trong bốn phạm của một Kito hữu, trách nhiệm cao cả người con của Chúa, và người con của dân tộc Việt Nam. Ông phục vụ cho Thiên Chúa và nghiên cứu viết những điều trần kế tiếp giá trị, để đóng góp trong việc canh tân đất nước, có thể nói Nguyễn Trường Tộ nhà tu, một chính trị gia lỗi lạc. Ông kêu gọi phải chấn chỉnh lại học thuật *„Học tức học cái chưa biết, biết để mà làm, làm tức là làm những công việc thực tế trong nước việc làm hữu dụng đó cho đời sau nữa“*. Trước đó Nguyễn Lộ Trạch (1843-1898) viết điều trần "Thời vụ sách", mong đất nước được canh tân, đến nay chúng ta phải ngưỡng mộ, nhưng triều đình bỏ quên. Các điều trần dưới thời phong kiến, như một ánh sáng lóe lên trong đêm tối của lịch sử, mong muốn triều đình thay đổi cách cai trị, mở rộng ngoại giao, tiếp xúc với Tây phương, bỏ lối học từ chương, ngâm thơ vịnh nguyệt. Nên học hỏi văn minh tiến bộ, gửi sinh viên, học sinh ra nước ngoài, học về khoa học kỹ thuật, hy vọng học xong về nước phát triển về kỹ nghệ, nhưng triều đình luôn giữ chính sách bế môn tỏa cảng. Phan Thanh Giản từng than thở khi đi sứ sang Paris về nói chẳng ai nghe.

*Từ ngày đi sứ tới Tây-kinh*

*Thấy việc Âu-châu phải giật mình*

*Kêu tỉnh đồng-bang mau kíp bước*

*Hết lời năn-nỉ chẳng ai tin*

Nguyễn Trường Tộ giống như Phan Thanh Giản viết lên nỗi lòng:

– Khi trong nước cái Đạo bị diệt, tôi vượt sông lội biển để giữ lấy cái chân lý ở nước người, trước những người quyền quý, tôi luôn nói thận trọng, làm việc nghĩ trước suy sau nhằm giữ thể diện cho nước mình... Tôi tuy là Giáo, nhưng dòng máu trong tôi vẫn là con Lạc cháu Hồng. Tuy nhà Vua chưa tin tôi, đình thần còn e dè tôi, song ai làm nhục đến các bậc công khanh nước ta, tôi đều biện bác ngay không một chút sợ sệt. (Trang 145 Phan thanh Giản nỗi đau trăm năm) \*\*\*

Nguyễn Trường Tộ sinh bất phùng thời. Các triều đại theo truyền thống vua trị vì cha truyền con nối, dưới guồng máy phong kiến, quyền lợi vua chúa được tôn trọng tuyệt đối, “sùng thiên mệnh” vua chỉ huy cả thế quyền và thần quyền, tiếm thay quan lại trong triều không sáng suốt, cương trực để lắng nghe những điều trần của Nguyễn Trường Tộ, các quan sống bảo thủ yên phận, đôi khi tỏ ra ganh ghét đối với Nguyễn Trường Tộ. Chúa Giêsu từng phán dạy: „nếu các ông mù, thì các ông đã chẳng có tội nhưng vì các ông nói „chúng tôi nhìn thấy được“, nên tội các ông vẫn còn đó,, ( Ga 9, 41)

Quan lại trong các triều đại Việt Nam không mù, nhưng họ không sáng suốt mở mắt nhìn xa trong việc giúp vua trị nước, để đưa Dân Tộc Việt Nam khỏi cơn nô lệ ! Nguyễn Trường Tộ viết trong di thảo số 27:“ *Phàm kẻ trong thiên hạ là người không phải không có làm lạc ban đầu, mà là người biết thay đổi hành động, biết sửa điều sai thành đúng đắn, không xấu hổ vì phải sửa đổi cái cũ, mà xấu hổ vì không làm được điều gì mới, không nhìn lui dĩ vãng mà chuyên mưu việc tương lai, không nghĩ đến bảo toàn tên tuổi riêng mình mà lo lợi ích chung cho đất nước, thế mới gọi là trí ..”*

Thời gian đó Pháp và Anh đang gặp các việc rắc rối bên Trung Hoa, nên chủ trương của thực dân Pháp muốn trì hoãn, đề nghị ký hoà ước với Việt Nam để đối phó với Tàu.[\(1\)](#) Phó đề đốc Page tiếp tục việc thương thuyết của Rigault de Genouilly. Hoà ước nội dung không đòi đất, chỉ đòi trả binh phí, tự do truyền giáo, khai thương ba cửa biển và đặt trú sứ ở Huế (Quân sử tập 3 trang 82). Triều đình có hai phe hòa và chiến. Phe chủ chiến nhiều hơn vì lúc nào cũng tự hào, truyền thống đánh đuổi được ngoại xâm. Nhưng họ quên rằng lối chiến tranh cổ điển, bằng gươm giáo, súng điều thương, bắn từng phát đạn không còn thích hợp với cuộc chiến tranh mới.

Đoàn quân viễn chinh Tây Phương được huấn luyện, vũ trang hiện đại với súng đại bác, chiến hạm chạy nhanh trên sông, biển. Nếu so sánh lực lượng 2 bên, quân Việt Nam quá lạc hậu và yếu kém, dù có lòng yêu nước với tinh thần chiến đấu cao, không thể đối đầu với đội quân tinh nhuệ của liên quân

Tây Phương. Đồn Chí Hòa dưới quyền chỉ huy Kinh lược Sử Nguyễn Tri Phương, quân số hơn 12.000 quân, không thể chống cự lại với liên quân Pháp, Tây Ban quân số khoảng 4.200 quân.

Nguyễn Trường Tộ, trong Thiên Hạ Phân Hợp Đại Thế Luận, đối với tình hình thế giới, ông chủ trương nên hòa hơn chiến, lợi dụng kế hòa hoãn để kiện toàn quân đội, canh tân đất nước. Thay đổi chính sách đối ngoại và đối nội, cải cách Văn hóa, Kinh tế, Khoa học, khai mở, mở mang dân trí tiến bộ. Khi đất nước Việt Nam mạnh, phú cường có thể dành lại những gì đã mất.*(tùy thời nhi ứng biến)* thật là một diệu kế.

*– Hàn công nói: biết mà không nói là kẻ bất nhân, nói mà không nói hết là kẻ bất nghĩa. Thế cho nên tôi ở chốn giang hồ mà lòng gởi lại lừng miếu. Tôi thật không nỡ nhìn thấy nước nhà đổ nát trăm họ lưu ly, cho nên không xét phận hèn mọn mà dám phạm vào lỗi nói ngay thẳng. Nếu cho lời tôi là khi trá hoặc là có ai xúi giục thì xin đem biểu này treo ở quốc môn để sau này làm chứng.*  
(Điều trần thời sự)

Nguyễn Trường Tộ dù được vua Tự Đức mời về Huế tiếp kiến tại nhà Tả Vu, ông đệ trình lên vua văn bản khuyên dùng Giám mục, Linh mục vào việc canh tân đất nước. Ngày 10.01.1867 vua cử Nguyễn Trường Tộ cùng giám mục Gauthier, Lm Nguyễn Điều, phó tế Nguyễn Hoàn và Joannes Vĩ và các quan triều đình: Nguyễn Tăng Doãn và Trần Hiếu Đạo, thành phái đoàn ngoại giao đáp tàu L'orne đến Paris cuối tháng 3 năm ấy.

Đến Pháp lần thứ hai, ông có cơ hội đi thăm tiếp xúc với tính cách ngoại giao. Từ đó ông thấy những việc cần phải làm, đưa đất nước sớm vượt qua cảnh nghèo khổ, lạc hậu và viết điều trần "*Tế cấp bát điều*" tập dày giá trị bậc nhất trong các điều trần của Nguyễn trường Tộ về văn chương và tư tưởng .

- 1/ *Sửa sang võ bị*
- 2/ *Hợp tỉnh huyện giảm quan lại*
- 3/ *Cải cách tệ lạm để cứu vãn tài chánh*
- 4/ *Chỉnh đốn học pháp*
- 5/ *Điều chỉnh thuế ruộng*
- 6/ *Kinh lý bờ cõi*
- 7/ *Điều tra dân số*
- 8/ *Lập Dục anh viện và Tế bần viện*

Về nước ngày 29.02.1868 phái đoàn đến Huế, tường trình kết quả trong việc ngoại giao, Nguyễn Trường Tộ và giám mục Gauthier được ban thưởng nhiều phẩm vật. Ông về quê nhà giúp xây cất cơ sở nhà Chung xã Đoài, tiếp tục viết nhiều điều trần, triều đình muốn mời ông tiếp tục đi với phái đoàn sang Paris xin giảng hòa, thương nghị về 6 tỉnh miền Tây. Thực dân Pháp chiếm thêm 3 tỉnh miền Tây ngày 20.06.1867, Phan Thanh Giản đành nhượng bộ tránh đổ máu vô ích, để giữ danh dự và lòng trung thành với đất nước, ông viết biểu trần tình dâng lên vua Tự Đức, ông tuyệt thực và uống thuốc độc tuần tiết qua đời ngày 05.07.1867.

Trước tình hình bất lợi Nguyễn trường Tộ viết bản điều trần gửi "*lục bộ đại thần*" xin bãi bỏ việc cử sứ bộ đi Pháp, ông nêu lý do sau: „*Xưa nay việc giảng hòa đều ở dưới THÀNH (các trận đánh) chứ không ở Kinh Đô. Ta trong thế yếu, địch chưa gặp khó khăn ... bây giờ chính lúc triều đình nên tính kế lâu dài, dần dần nuôi dưỡng sức dân, chỉnh đốn võ bị, mở rộng giao thiệp..*“

Những di thảo của Nguyễn Trường Tộ viết nhiều lĩnh vực: khoa học, xã hội, quốc phòng, ngoại giao. Ông xứng đáng là người kinh bang tế thế, góp những ý tưởng khai sinh ra rất nhiều ngành khoa học ở nước ta: như Nông nghiệp, Thiên văn, Địa lý, Luật học, Ngoại giao, Thương mại, Giáo dục, nhiều đề tài khác nhau về quốc kế, dân sinh, kinh tế. Cải cách về chương trình học đưa ra đề nghị các khoản

1/ Đặt khoa nông chính

2/ Đặt khoa thiên văn địa lý

3/ Đặt khoa cơ xảo

4/ Đặt khoa luật pháp

Đề nghị mở khoa nông chính dạy những môn:

1/ Thiên văn nông nghiệp

2/ Địa lý học nông nghiệp

3/ Thực vật học

4/ Địa văn khí tượng học

5/ Tổ chức nông nghiệp trong nước

Ngoài ra, về công nghiệp tài nguyên Việt Nam "*tiền rừng bạc biển*", đó là những nguồn lợi lớn đem lại lợi ích, phú cường cho đất nước, phải khai thác với phương pháp khoa học, cần máy móc hiện đại, đó về khai thác mỏ (khoáng lợi); Hải lợi cá muối; Lâm sản cây gỗ, Thổ lợi gai, tơ lụa. Nguyễn Trường Tộ trong bản điều trần gửi Tự Đức ngày 10. 04. 1871, cảnh cáo nguy

cơ tham vọng của người Trung Hoa trên biển Đông vì quyền lợi kinh tế, lúc yếu họ làm giặc cướp biển nhưng đến lúc họ mạnh sẽ xâm chiếm bằng vũ lực, nếu Việt Nam không có Hải quân hùng mạnh để bảo vệ.

*“Mấy năm trở lại đây, số dĩ nước ta mỗi ngày một thêm nhiều nạn cướp biển là vì ở Trung Quốc hiện nay ngành mậu dịch mỗi ngày một thịnh. Họ đã tạo được nhiều tàu tuần dương chạy bằng máy và các tàu buôn, tàu nhà binh của phương Tây qua lại đường biển như mắc cửi. Người Pháp cũng tuần hành nghiêm ngặt suốt từ Bình Thuận đến Hà Tiên. Do đó thuyền phỉ khó bề phóng túng hoành hành ở hai mặt biển ấy được mà phải trốn sang tá túc nơi hải phận nước ta. Nay nếu ta mua được năm, sáu chiếc thuyền máy chắc chắn, mỗi thuyền có độ mười khẩu đại pháo lớn nhỏ. Rồi lại thuê người Anh người Pháp mỗi thuyền một người trông nom máy móc và bốn người tập bắn, hợp cùng lính của ta vừa đi tuần vừa tập luyện dần thành chũ nhất đi từ Nam ra Bắc, từ Bắc vào Nam, gặp thuyền phỉ đều bắt hết đưa về xử trí còn thuyền thì sung công. Nếu giặc biển dồn tụ thành sào huyệt thì thuyền máy của ta hợp lại tiêu diệt, giặc sẽ tan vỡ, mất chỗ tụ tập khó có thể xâm nhập nội địa được”.*

Điều trần của Nguyễn Trường Tộ, được các quan đại thần như Phan Thanh Giản, Trần Tiến Thành, Nguyễn Bá Nghi đồng quan điểm. Tường trình về triều đình, tiếc thay triều đình không ứng dụng vào việc canh tân đất nước. Nếu triều đình các vua không bảo thủ, biết canh tân đất nước, không cấm đạo mở rộng cánh cửa bang giao với thế giới, có thể tránh chiến tranh tang tóc và nô lệ! Việt Nam đã phát triển có thể không thua gì Nhật hay Nam Hàn ngày nay

Tháng 7 năm 1864, Nguyễn Trường Tộ bị tai nạn té gãy vùng xương chậu trong khi xem xây cất Giáo đường, từ đó bị tật đi khập khiễng và bệnh thấp khớp nặng phải nằm viết trên giường bệnh, qua đời 22.11.1871 hưởng thọ 43 tuổi. Ông để lại mấy câu thơ bất hủ.

*Nhật mộ tuy vô hồi chiếu xứ  
Qui hoa tự hữu hướng dương thân  
(Vùng nhật dù không quay dọi lại  
Lòng quỳ vẫn cứ hướng mà theo)  
Nhất thất túc, thành thiên cổ hận  
Tái hồi đầu, thị bách niên cơ...  
(Một kiếp sa chân, muôn kiếp hận  
Ngoảnh đầu cơ nghiệp ấy trăm năm...)*



Nguyễn Trường Tộ ra người thiên cổ trong nước Chúa, nhưng lịch sử không quên ông đã góp công trong việc xây dựng Quê hương, được ca tụng qua những câu thơ sau:

*Non sông thiêng sáng đúc nên tài  
Những ước ra tâm giúp giống nòi  
Lấy đạo nghĩa xưa làm mực thước  
Đem khoa học mới để trao đời  
Bao phen xuất ngoại lòng nuôi mộng  
Mấy độ trần tình lệ nhỏ rơi.  
Hôn ám kể chi phường sống tạm  
Nghìn thu luống để tiếc thương ai*

- Á Nam Trần Tuấn Khải-

Nhà nho Huỳnh Thúc Kháng vinh danh Nguyễn Trường Tộ, một chỗ đứng trân trọng trong Văn Học Việt Nam

*Vô đoan vật sắc đáo trần ai  
Mãn phúc kinh luân bát diệu tài  
Tiền nghịch ngẫu thừa tuyên thất triệu  
Hận nhan trường kỉ sính đo ai  
Di văn thương hải châu do tại  
Kì khí phong thành kiếm vĩnh mai  
Thông uất giang sơn kim thị tạc  
Tao hồn ứng phục quốc hồn lai*

### **Bản dịch**

*Bổng dung vật sắc đến trần ai.  
Đầy bụng kinh luân tám diệu tài  
Tiệc trước tình cờ vua triệu đến  
Người sau nhớ mãi chuyện bi ai  
Biển xanh ghi lại châu còn đó  
Vùi kiếm phong thành có một ai?  
Nghẹn uất non sông ngay chính đó  
Li tao xưa đuổi quốc hồn lai*

Thương tiếc Nguyễn Trường Tộ mất sớm, ước mơ của ông không thực hiện được dưới thời quân chủ chuyên chế. Nhưng ông thể hiện tinh thần của một kẻ sĩ yêu nước cho đến hơi thở cuối cùng. Thật là một tấm gương trong sáng,

mọi người phải tôn kính và noi gương. Những điều trần tâm huyết của ông vẫn còn giá trị cho quê hương Việt Nam ngày nay./.

## **Nguyễn Quý Đại**

### ***Chú thích:***

1/ chiến cuộc giữa Tây và Tàu chấm dứt hiệp ước Bắc kinh được ký vào ngày 25-10-1890. Đề đốc Charner, người chỉ huy mặt trận Hoàng hải của Pháp, được giữ chức Tổng tư lệnh quân đội Pháp, rảnh tay ở Tàu quyết định đánh chiếm Việt Nam

### **Tài liệu tham khảo**

*Tự điển danh nhân Việt Nam*

*Hình và tài liệu trên Internet*

*\*\*\* theo tác giả Thanh Đạm NxB Văn Nghệ viết “Vào khoảng năm 1868, Nguyễn trường Tộ trở về Xã Đoài giúp xây nhà chung và trong thời gian này cưới người yêu Vũ Thị Cam quê Xuân Mỹ, cưới vợ có một người con tên là Nguyễn Trường Cử” sđd trang 274*

**Nguồn:** <https://nghiencuulichsu.com/2017/06/21/nguyen-truong-to-dieu-tran-canh-tan-dat-nuoc/>